

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Tú.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Đang và ông Nguyễn Văn Minh.

**- Thư ký Tòa án:** Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**1/Bị cáo Trần Văn H** – Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1996 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 11 xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Vũ Thị T; bị cáo có vợ và có 02 con; Tiền án: không;

**- Tiền sự:**

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 37 ngày 09/6/2017 của UBND xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, thời hạn 03 tháng; chấp hành xong ngày 09/9/2017.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 30 ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, thời hạn 24 tháng; ngày 09/8/2018 đi chấp hành và ngày 09/8/2020 chấp hành xong.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 23/4/2021 của Công an xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

**- Nhân thân:**

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106 ngày 20/3/2018 của Công an thành phố T xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2021, đến ngày 05/8/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành Quyết định tạm giam

số 45/2021/HSST-QĐTG ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

**3. Những người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn Th – sinh năm 1961; (vắng mặt)
- Anh Đinh Xuân Ch – sinh năm 1989; (vắng mặt)

**4. Những người chứng kiến :**

- Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1952; (vắng mặt)
- Ông An Việt L – sinh năm 1976; (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine và không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu sài H đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 27/7/2021, H vào khu vực ngã tư thị xã B, tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được, H mang về phòng trọ tại tổ 4, phường N, thành phố T chia số Heroine thành 11 phần nhỏ, dùng giấy bạc màu vàng gói lại để bán với giá 200.000 đồng 01 gói; H cất giấu 02 gói Heroine theo người để tiện lấy ra bán cho người mua; 09 gói Heroine còn lại H bỏ vào 01 túi nilon màu trắng cất giấu ở khe gạch ô thông gió nhà vệ sinh bên trong phòng trọ của H ở với mục đích ai mua thì lấy ra bán kiếm lời.

Thông qua mối quan hệ xã hội, Trần Văn H có chơi và quen biết với Nguyễn Văn M cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine. Trước đó, H nói với M về việc H có bán ma túy và bảo M nếu mua ma túy để sử dụng thì đến phòng trọ H bán cho. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/7/2021, M có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đi bộ đến phòng trọ của Trần Văn H để hỏi mua ma túy. Khi đến, M đứng ở cổng gọi thì H mở cửa phòng trọ đi ra gặp M. M hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng; lúc này H đang cất giữ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 02 gói Heroine nên H đồng ý bán ma túy cho M. M đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; sau khi nhận tiền, H lấy 01 gói Heroine được bọc ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng ra đưa cho M rồi cất luôn 200.000 đồng vừa bán ma túy cho M vào túi quần bên phải phía trước cùng với 01 gói Heroine còn lại rồi đi vào phòng trọ. M cầm 01 gói Heroine vừa mua được của H đi bộ ra đường Th thuộc tổ 4, phường N, thành phố T. Thấy vắng người, M ngồi ở lề đường bên phải theo hướng Nam Sơn đi Đông Sơn, dùng bật lửa gas màu xanh mang theo từ trước sử dụng gói Heroine vừa mua được của H. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi M vừa sử dụng xong gói ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường N đến yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. M không xuất trình được giấy tờ tùy thân và tự khai nhận là người vừa sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine bằng cách hít. Sau đó, M tự giác giao nộp cho tổ

công tác 01 mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước (4 x 3)cm đã bị than hóa một mặt, 01 bật lửa gas màu xanh đã cũ. Quá trình làm việc, M khai nhận gói Heroine vừa sử dụng là do M mua được của H.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn M và tài liệu xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H; thu giữ 01 gói được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng và số tiền 250.000 đồng (trong đó có 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng của H vừa bán ma túy cho M thu được) do H tự lấy trong túi quần bên phải phía trước giao nộp; thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (9 x 6)cm đựng 09 gói được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng ở khe gạch ô thông gió nhà vệ sinh bên trong phòng trọ do H khai nhận và chỉ vị trí cất giấu. Tiến hành kiểm tra 10 gói được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của H xác định bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng; H khai nhận là ma túy loại Heroine của H mua về chia nhỏ để bán kiếm lời. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong 10 gói Heroine theo đúng quy định của pháp luật rồi lập biên bản khám xét. Đồng thời giữ Trần Văn H trong trường hợp khẩn cấp để xác minh, ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với H để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng được gói trong 10 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Trần Văn H lần lượt là 0,06 gam; 0,07 gam; 0,07 gam, 0,06 gam; 0,08 gam; 0,07 gam; 0,07 gam; 0,06 gam; 0,07gam; 0,03 gam ký hiệu lần lượt là M, M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 598/KLGD-PC09-MT ngày 04/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M và ký hiệu từ M1 đến M9 có khối lượng lần lượt là 0,0698 gam; 0,0708 gam; 0,0642 gam; 0,0551 gam; 0,0672 gam; 0,0668 gam; 0,0543 gam; 0,0621 gam; 0,0639 gam; 0,0277 gam.

Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M và ký hiệu từ M1 đến M9 là 0,6019 gam.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M và ký hiệu từ M1 đến M9, đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT – VKS ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ **30 (ba mươi)** tháng đến **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 29/7/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Hoàng từ **5.000.000đ (năm triệu đồng)** đến **10.000.000đ (mười triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

**- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 598/KLGD – PC09 – MT; mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0318 gam, M1 = 0,0420 gam; M2 = 0,0370 gam; M3 = 0,0181 gam; M4 = 0,0296 gam; M5 = 0,0342 gam; M6 = 0,0261 gam; M7 = 0,0324 gam; M8 = 0,0342 gam; vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M9; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả chất bột dạng cục màu trắng đều là ma túy loại Heroine.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (9 x 6)cm; 10 (mười) mảnh giấy bạc màu vàng có cùng kích thước (4 x 3,5)cm; 01 vỏ phong bì đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng ban đầu

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài ghi: vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn M ngày 29/7/2021: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước (4 x 3)cm.

- 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)

Trong quá trình điều tra, anh Đinh Xuân Ch trình bày: khoảng 13 giờ ngày 29/7/2021 anh từ nhà đến phòng trọ của H là bạn anh. Khi anh đến phòng trọ của H thì có một mình H đang trong phòng, anh cùng với H nằm nói chuyện với nhau thì thấy có tiếng gọi cửa, gọi tên thì H ra mở cửa đi ra và gặp M đang đứng trong sân gần cổng ra vào khu trọ. Anh thấy H và M nói chuyện gì đó với nhau, anh thấy M đưa cho H một tờ tiền 200.000 đồng còn H thì lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc đưa cho M vật gì đó, sau đó anh thấy H bỏ tiền vào túi và đi vào phòng tiếp tục nằm nói chuyện với anh. Đến cuối giờ chiều thì anh thấy có lực lượng Công an vào kiểm tra và đọc lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với H. Quá trình kiểm tra khám xét anh thấy H lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng và số tiền 250.000 đồng. Đồng thời anh thấy H chỉ vị trí cất giấu ma túy ở cửa thông gió nhà vệ sinh cho lực lượng Công an một túi nilon bên trong có 09 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra 10 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi kiểm tra đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định.

Người chứng kiến ông An Viết L cũng khai nhận đã được Công an mời chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, khám xét, thu giữ, niêm phong gói ma túy của bị cáo với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 598/KLGD-PC09-MT ngày 04/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 15 giờ ngày 29/7/2021, tại tổ 4, phường N, thành phố T, Trần Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn M; đồng thời cất giấu trái phép 0,6019 gam ma túy loại Heroine ở phòng trọ của H với mục đích bán kiếm lời thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T khám xét, phát hiện, bắt giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

.....  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo mua bán, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời cho bản thân, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc ma túy, Trần Văn H khai nhận mua của một người đàn ông ở thị xã B, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/7/2021. Do H không biết được tên tuổi địa chỉ cụ thể và không xác định được đặc điểm của người đàn ông nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

**[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 598/KLGD – PC09 – MT; mẫu vật hoàn trả sau giám định. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0318 gam, M1 = 0,0420 gam; M2 = 0,0370 gam; M3 = 0,0181 gam; M4 = 0,0296 gam; M5 = 0,0342 gam; M6 = 0,0261 gam; M7 = 0,0324 gam; M8 = 0,0342 gam; vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M9; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả chất bột dạng cục màu trắng đều là ma túy loại Heroine; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (9 x 6)cm; 10 (mười) mảnh giấy bạc màu vàng có cùng kích thước (4 x 3,5)cm; 01 vỏ phong bì đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài ghi: vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn M ngày 29/7/2021: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước (4 x 3)cm; 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền của Trần Văn H có được từ bán ma túy cho Nguyễn Văn M. Đây là số tiền thu lợi bất hợp pháp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu bạc, màn hình bị dạn vỡ, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0867796535: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho H; H đã ủy quyền cho bà Vũ Thị T (là mẹ đẻ) nhận chiếc điện thoại là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 50.000 đồng ( năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Nguyễn Văn M là người mua ma túy của Trần Văn H mang theo để bản thân sử dụng. Khi bị phát hiện Nguyễn Văn M đã sử dụng trái phép hết số ma túy mua được nên không xác định được khối lượng chất ma túy. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn M là vi phạm hành chính. Ngày 01/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định số 156 xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn M là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1/ Tuyên bố:**

Bị cáo Trần Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 29 tháng 7 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

#### **2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- **Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước:** số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 598/KLGD – PC09 – MT; mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Văn H, sinh năm 1996 xảy ra ngày 29/7/2021. Mẫu vật

hoàn trả gồm: M = 0,0318 gam; M1 = 0,0420 gam; M2 = 0,0370 gam; M3 = 0,0181 gam; M4 = 0,0296 gam; M5 = 0,0342 gam; M6 = 0,0261 gam; M7 = 0,0324 gam; M8 = 0,0342 gam; vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M9; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả chất bột dạng cục màu trắng đều là ma túy loại Heroine.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (9 x 6)cm; 10 (mười) mảnh giấy bạc màu vàng có cùng kích thước (4 x 3,5)cm; 01 vỏ phong bì đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng ban đầu

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn bên ngoài ghi: vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn M ngày 29/7/2021: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước (4 x 3)cm.

+ 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H số tiền 50.000 đồng.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo ủy nhiệm chỉ ngày 09 tháng 11 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

### **3/ Về án phí:**

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. Tp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Ngọc Tú**



